

# **Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại**

**Nguyễn Thị Ngọc Diễn**

*Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị khu vực I*

09:37, ngày 05-11-2025

**TCCS - Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một bài học xuyên suốt và nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo cách mạng. Quan điểm này không chỉ mang tính lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn được kiểm chứng bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp tục nhận thức đầy đủ, sâu sắc và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.**

Trong dòng chảy lịch sử cách mạng Việt Nam, quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại luôn là định hướng chiến lược nhất quán và xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khát vọng độc lập, tự do đến mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Đảng ta không ngừng khẳng định vai trò trung tâm của nội lực dân tộc trong mối tương quan biện chứng với các xu thế tiến bộ của thời đại. Ngày nay, trước những chuyển động nhanh chóng, phức tạp và khó lường của tình hình khu vực và thế giới, việc tiếp tục phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động nắm bắt thời cơ, tận dụng thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ, nâng cao vị thế quốc gia trong hội nhập toàn cầu đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Đảng ta trong vai trò lãnh đạo toàn diện.

## **Quan điểm của Đảng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam**

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là sự kết tinh giữa lý luận cách mạng khoa học và kinh nghiệm thực tiễn lịch sử, bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một định hướng chiến lược mang tính xuyên suốt, đóng vai trò kim chỉ nam cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ khi ra đời năm 1930, Đảng ta xác định rõ, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cương lĩnh chính trị đầu tiên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo nêu rõ mục tiêu giải phóng dân tộc gắn liền với sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới. Quan điểm này tiếp tục được Đảng cụ thể hóa trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự kết hợp giữa tinh thần yêu nước, truyền thống bất khuất của dân tộc với xu thế dân chủ, tiến bộ trên thế giới đã tạo ra nguồn lực tổng hợp làm nên thắng lợi vẻ vang, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng đã kế thừa và phát triển quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê-nin về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bối cảnh lịch sử Việt Nam. Người cho rằng, sức mạnh của thời đại là yếu tố quan trọng nhưng chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn sức mạnh nội lực của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Muốn người ta giúp cho thì trước hết phải tự giúp mình đã”*<sup>(1)</sup>. Do đó, trong mọi hoàn cảnh, Đảng luôn đặt sức mạnh dân tộc lên hàng đầu, coi đó là nhân tố quyết định, còn sức mạnh thời đại là nhân tố hỗ trợ, thúc đẩy.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cứu nước, tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại được Đảng ta vận dụng một

cách sáng tạo, hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự do của nhân dân được phát huy mạnh mẽ, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ to lớn của bạn bè quốc tế, đặc biệt là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và lực lượng tiên bộ trên toàn thế giới. Sự kết hợp đó tạo nên thế và lực mạnh mẽ, góp phần to lớn đưa cách mạng Việt Nam giành những thắng lợi mang tầm vóc thời đại của thế giới thế kỷ XX.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng tiếp tục khẳng định và phát triển quan điểm trên trong điều kiện mới. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đánh dấu sự chuyển hướng chiến lược, mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện. Một trong những bài học kinh nghiệm lớn được Đảng rút ra: *“Phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong điều kiện mới”*<sup>(2)</sup>. Từ đó đến nay, các văn kiện đại hội Đảng đều khẳng định và cụ thể hóa yêu cầu này. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: *“Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh thời đại”*<sup>(3)</sup>.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên nền tảng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước phát triển mới trong tư duy chiến lược đối ngoại của Đảng, phản ánh nhận thức sâu sắc rằng, hội nhập quốc tế không chỉ là yêu cầu khách quan của thời đại, mà còn là phương thức hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Việc tham gia và chủ động thúc đẩy các khuôn khổ hợp tác đa phương, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, như CPTPP, EVFTA, RCEP,... không chỉ góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, mà còn khẳng định bản lĩnh, trí tuệ của Đảng trong kết hợp hiệu quả giữa nội lực và ngoại lực. Tuy nhiên, Đảng ta cũng nhận thức rõ những nguy cơ, thách thức hiện hữu, đó là: nguy cơ lệ thuộc về kinh tế; mai một bản sắc văn hóa dân tộc; gia tăng sự phân hóa xã hội và

tác động tiêu cực từ các giá trị ngoại lai. Vì vậy, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu giữ vững độc lập, tự chủ, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tăng cường “*sức đề kháng nội sinh*” thông qua củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao “*sức mạnh mềm*” văn hóa, giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cách mạng.

Tóm lại, quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là sự thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, giữa nội lực và ngoại lực, giữa tự lực, tự cường và tranh thủ thời cơ quốc tế. Đây không chỉ là một bài học lịch sử được tổng kết từ những thành công và cả hạn chế trong tiến trình cách mạng, mà còn là nguyên tắc chỉ đạo căn cốt, bảo đảm định hướng chiến lược, giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Việc vận dụng đúng đắn và linh hoạt tư tưởng này sẽ tạo nên thế và lực mới để Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

### **Những vấn đề đặt ra**

*Thứ nhất, nhận thức đúng bối cảnh quốc tế và định vị chuẩn xác thời đại.*

Bối cảnh tình hình thế giới đang biến đổi sâu sắc và nhanh chóng, việc nhận thức đúng bản chất và xu thế vận động của thời đại là yêu cầu có tính nguyên lý đối với Đảng trong hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối cách mạng. Hiện nay, thế giới bước vào một giai đoạn phát triển mới với nhiều yếu tố biến đổi, khó lường, như: Tác động lâu dài của đại dịch COVID-19; xung đột quân sự, kinh tế, công nghệ giữa các cường quốc, tiêu biểu là xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; quá trình phân hóa và tái định hình các liên minh toàn cầu; sự dịch chuyển mạnh mẽ các chuỗi cung ứng; các nguy cơ về an ninh truyền thống và phi truyền thống gia tăng; sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong bối cảnh đó, việc xác định đúng bản chất thời đại - dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội - tiếp tục là yêu cầu mang tính cốt lõi trong tư duy lý luận và hành động cách mạng của Đảng. Đây là giai đoạn có tính chất lâu dài, phức tạp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn và tính không đồng đều trong phát triển giữa các quốc gia, khu vực. Trong khi chủ nghĩa xã hội hiện nay tuy chưa thể hiện đầy đủ ưu thế, nhưng đang từng bước khẳng định con đường phát triển bền vững và nhân văn cho tương lai nhân loại. Chủ nghĩa tư bản đang nắm giữ ưu thế tương đối về kinh tế, công nghệ, truyền thông, nhưng cũng đang bộc lộ hàng loạt mâu thuẫn mang tính hệ thống, như: Phân hóa giàu nghèo, khủng hoảng sinh thái toàn cầu, bất lực trong việc đem lại hạnh phúc cho con người, bất ổn chính trị - xã hội ngày càng nghiêm trọng...

Từ thực tiễn đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ, đây là thời điểm vừa chứa đựng những thách thức hiện hữu, vừa mở ra những cơ hội mới để Việt Nam bứt phá nếu biết tận dụng thời cơ. Các xu thế lớn như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, chuyển dịch năng lượng và kinh tế xanh đang trở thành động lực chiến lược cho phát triển. Việc nắm bắt, làm chủ và định hình những xu thế này không chỉ đơn thuần là bài toán phát triển kinh tế, mà còn là vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện toàn cầu hóa.

Vì vậy, Đảng cần không ngừng nâng cao năng lực tư duy chiến lược, khả năng dự báo, chủ động xây dựng các kịch bản phát triển phù hợp với từng giai đoạn và kịch bản thế giới. Nhận thức đúng thời đại không phải là sự tiếp nhận thụ động các xu thế từ bên ngoài, mà là quá trình tích cực định vị mình trong trật tự quốc tế, từ đó kiến tạo con đường đi riêng cho dân tộc - con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chính sự kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược và sâu sắc trong phân tích bối cảnh quốc tế sẽ tạo ra nền tảng vững chắc để Đảng ta tiếp tục

lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

*Thứ hai, định vị chính xác vị trí, sức mạnh nội lực của dân tộc.*

Song song với việc nắm bắt đúng bản chất của thời đại, việc định vị chính xác vị thế phát triển và đo lường đúng năng lực nội sinh của đất nước là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam. Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Tăng trưởng GDP ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người đạt 5.000 USD, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong thực hiện thành công Mục tiêu Thiên niên kỷ, từng bước tiệm cận các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, chúng ta vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức cơ bản và dai dẳng, đó là: Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình; khoảng cách phát triển so với các quốc gia tiên tiến trong khu vực và thế giới còn lớn; năng suất lao động thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực tự chủ về khoa học - công nghệ còn hạn chế. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải nhìn nhận lại sâu sắc sức mạnh nội sinh của quốc gia, từ đó đề ra chiến lược huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực và tạo các động lực cho phát triển một cách bài bản, thực chất và bền vững.

Trong kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, nội lực quốc gia giữ vai trò nền tảng và quyết định. Nội lực ấy không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, dân số đông, mà quan trọng hơn là chất lượng tăng trưởng, thể chế, hiệu quả quản trị quốc gia, bản lĩnh chính trị của Đảng, tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh văn hóa Việt Nam. Muốn phát triển nhanh và bền vững, Đảng ta cần phát

huy tới đa nội lực, đồng thời nâng cao khả năng hấp thụ ngoại lực, trên cơ sở chủ động hội nhập, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Do đó, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng là nhân tố then chốt, quyết định. Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập ngày càng sâu rộng và tính chất cạnh tranh toàn cầu khốc liệt, việc tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, củng cố nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là yêu cầu sống còn. Cùng với đó, Đảng cần không ngừng đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà còn là điều kiện căn bản, lâu dài để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, giữ vững niềm tin của nhân dân, củng cố sức mạnh nội sinh của dân tộc để sẵn sàng vượt qua mọi thử thách, tranh thủ thời cơ, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

### *Thứ ba, chủ động và linh hoạt trong hội nhập quốc tế.*

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động nhanh chóng và khó lường, việc hội nhập quốc tế, khai thác sức mạnh thời đại là một tất yếu khách quan, trở thành đòi hỏi nội sinh của quá trình phát triển đất nước. Đảng ta xác định rõ, hội nhập quốc tế không chỉ là phương tiện để mở rộng hợp tác kinh tế, mà là chiến lược tổng thể nhằm nâng cao vị thế quốc gia, củng cố sức mạnh tổng hợp và bảo đảm cho sự phát triển độc lập, tự chủ, bền vững. Hội nhập không tách rời, mà gắn bó hữu cơ với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa<sup>(4)</sup>.

Trước làn sóng tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu, xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, sự dịch chuyển mạnh mẽ trong phân

bổ quyền lực toàn cầu, hội nhập quốc tế ngày nay đã vượt xa phạm vi kinh tế - thương mại truyền thống. Đó là quá trình gắn liền với việc tham gia định hình luật chơi quốc tế, nâng cao khả năng thích ứng và tự cường của đất nước trước các cú sốc toàn cầu, từ dịch bệnh, xung đột vũ trang, đến biến đổi khí hậu và rủi ro tài chính. Bởi vậy, sự chủ động và linh hoạt trong hoạch định chiến lược hội nhập của Đảng, với tư duy độc lập, tự chủ, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là biểu hiện sinh động của bản lĩnh và trí tuệ lãnh đạo cách mạng trong thời đại mới.

Từ thực tiễn hội nhập sâu rộng và yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng khẳng định, nhiệm vụ cấp bách và lâu dài là phải tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, tự chủ và sáng tạo. Trên tinh thần đó, cần tập trung cải cách chiến lược với trọng tâm là các nghị quyết quan trọng - được ví như các nghị quyết trụ cột trong thúc đẩy phát triển đất nước, như Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới... Cùng với việc triển khai hiệu quả các nghị quyết chiến lược này, Đảng cần tiếp tục chỉ đạo mạnh mẽ việc tháo gỡ những nút thắt về thể chế, thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh, có tính kết nối cao với khu vực và thế giới. Đây là những trụ cột không thể thiếu để tạo lập nền tảng vững chắc, bảo đảm cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra chủ động, hiệu quả và mang bản sắc riêng, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Một trong những yêu cầu nền tảng của hội nhập thành công là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong kỷ nguyên số và hội nhập toàn cầu, con người Việt Nam không chỉ cần có kiến thức chuyên môn mà còn phải có tư duy độc lập, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng và hội nhập với thế giới. Đảng cần tiếp tục chỉ đạo sâu sắc việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kết hợp hài hòa giữa khoa học - công nghệ và văn hóa - con người; giữa tri thức hiện đại và bản sắc dân tộc.

Song hành với các yếu tố vật chất, công tác tư tưởng, tuyên truyền và giáo dục chính trị - văn hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đảng cần không ngừng nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, xây dựng lòng tin và sự đồng thuận xã hội, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp hội nhập và phát triển. Mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ quyền lợi, nghĩa vụ trong hội nhập, tích cực đóng góp vào công cuộc bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và lan tỏa các giá trị Việt Nam ra thế giới.

Hội nhập quốc tế là một quá trình lâu dài, đa chiều, với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Thành công của hội nhập không thể đến từ tư duy đối phó hay thụ động, mà phải bắt nguồn từ chiến lược chủ động, bản lĩnh và sáng tạo. Chỉ khi Đảng giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo, định hướng rõ chiến lược, tổ chức thực hiện đồng bộ giữa các lĩnh vực - từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội... - thì khi đó, sức mạnh của hội nhập mới thực sự trở thành động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

### **Một số giải pháp tăng cường kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình mới**

Để tăng cường kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kỷ nguyên mới, cần chú ý một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận của Đảng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kỷ nguyên mới. Đây là nền tảng quan trọng để định hướng tư duy chiến lược và hoạch định chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và đầy biến động. Hệ thống lý luận cần được cập nhật từ thực tiễn đổi mới và hội nhập, đồng thời làm sâu sắc thêm các luận điểm mang tính cốt lõi về vai trò của nội lực dân tộc trong việc chủ động tiếp thu, chọn lọc các giá trị tiên bộ của thời đại.

*Thứ hai*, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng chiến lược của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Điều này giúp củng cố niềm tin vào con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, góp phần hình thành động lực hành động trong mỗi cá nhân, tổ chức để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

*Thứ ba*, phát hiện, đào tạo và trọng dụng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn chiến lược và khả năng nhạy bén với các xu thế vận động của thời đại. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu diễn ra gay gắt, cán bộ lãnh đạo phải là lực lượng tiên phong, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng thời có khả năng kết nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa lý luận và thực tiễn, giữa giá trị dân tộc và xu thế phát triển toàn cầu.

*Thứ tư*, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và dự báo chiến lược của hệ thống chính trị, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình khu vực và thế giới. Cần xây dựng các trung tâm nghiên cứu chiến lược, thúc đẩy các cơ chế liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và giới trí thức để kịp thời đưa ra các giải pháp chính sách linh hoạt, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, khó lường. Đồng thời, xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực,

hiệu quả để nâng cao khả năng tổ chức thực thi chính sách, nhanh chóng thích ứng và khai thác cơ hội từ hội nhập quốc tế.

Những giải pháp trên không chỉ mang tính cấp thiết, mà còn là yêu cầu chiến lược lâu dài nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc kết hợp chặt chẽ và hài hòa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, bảo đảm cho sự phát triển bền vững, độc lập, tự chủ và ngày càng khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là nguyên lý chỉ đạo xuyên suốt trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trước thời cơ và thách thức đan xen của thời đại mới, việc tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này là yêu cầu có ý nghĩa quan trọng đối với tương lai dân tộc. Đây là vấn đề mang tính chiến lược bảo đảm nền tảng lâu dài cho mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045. Xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, đòi hỏi sự gắn bó biện chứng, nhuần nhuyễn và hiệu quả giữa nội lực dân tộc và ngoại lực thời đại dưới sự lãnh đạo kiên định, sáng suốt và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

-----

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 219

(2) *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 23

(3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 112

(4) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, tr. 111 - 112